

Bản án số: **67/2019/HS-PT**
Ngày 17 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc

Ông Trần Hưng Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần H Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Châu Văn B; do có kháng cáo của bị cáo Châu Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Châu Văn B, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Nhà số 11/177 đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Thanh A và bà Dương Thị L; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Nguyễn Khánh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Châu Văn B nảy sinh ý định thuê xe mô tô của người khác mang đi cầm cố. Thực hiện ý định đó, sáng ngày 01/01/2017, B gặp Nguyễn Khánh H (là bạn của Châu Văn Đ, em ruột B) và rủ

H cùng tham gia thì H đồng ý. Do không có giấy Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu sẽ không thuê được xe nên B nói với H về nhà lấy giấy tờ tùy thân. Sau khi về nhà lấy giấy tờ, B và H đến địa chỉ 50 đường H gặp ông Đoàn Văn L để liên hệ thuê xe. Khi đến nơi, B đứng ngoài còn H trực tiếp vào gặp ông L để liên hệ thuê xe. Hai bên tiến hành làm 01 hợp đồng thuê chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75B1-082.03, thời hạn thuê 05 ngày, giá 80.000 đồng/01 ngày. H để lại giấy Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của mình cho ông Lg. Sau khi thuê được xe, Châu Văn B đã liên hệ với anh Lê Quang T cầm cố chiếc xe mô tô 75B1-082.03 với giá 5.000.000 đồng. Số tiền có được, B dùng để trả nợ cá nhân và cùng Nguyễn Khánh H tiêu xài hết.

Khoảng 05 ngày sau, do cần sao giấy Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu để giải quyết công việc riêng nên H mượn của một người bạn chiếc xe mô tô (không nhớ biển số) rồi đến gặp anh T và giao cho anh T chiếc xe này để lấy chiếc xe mô tô 75B1- 082.03 rồi đưa xe này về cho ông L để mượn lại giấy Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu mang đi photocopy. Sau đó, H quay lại gặp ông L, đưa lại bản chính giấy Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu đồng thời gia hạn thời hạn thuê và lấy xe mô tô 75B1- 082.03 về giao lại cho B. Sau đó, B được bạn là Lê Đức A giới thiệu đến liên hệ cầm cố xe mô tô 75B1-082.03 cho một người tên H1 (không rõ lai lịch) lấy số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền này, B dùng trả cho anh T 5.000.000 đồng tiền cầm cố xe 75B1- 082.03 trước đó, còn lại B cùng H tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn, H1 gặp B để đòi tiền cầm cố xe nhưng do không có tiền nên B lấy lại xe mô tô 75B1- 082.03 từ H1 rồi mượn giấy Chứng minh nhân dân của em ruột mình là Châu Văn Đ đem đến cầm cố cho anh Võ Thế H2 lấy số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này, B mang về trả hết cho H1. Do quá thời hạn thuê xe nhưng Nguyễn Khánh H và Châu Văn B không mang xe và tiền thuê đến để trả cho ông Đoàn Văn L nên ông L trình báo với cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển số 75B1- 082.03; 01 giấy mượn tiền có nội dung: Võ Thế H2 cho Châu Văn Đ mượn số tiền 5.000.000 đồng; 01 giấy Chứng minh nhân dân số 191870650 tên Châu Văn Đ; 01 giấy Chứng minh nhân dân số 191770085 tên Nguyễn Khánh H; 01 Sổ hộ khẩu số 580158730, chủ hộ là Nguyễn Khánh H; 01 hợp đồng thuê xe.

Ngày 08/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển số 75B1- 082.03 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 9.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 75F1-082.03 cho ông Đoàn Văn L; trả lại giấy Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu cho Nguyễn Khánh H và Châu Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Châu Văn B và Nguyễn Khánh H đã bồi thường cho ông Đoàn Văn L số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho anh Võ Thế H2 số tiền 5.000.000 đồng; ông L và anh H2 không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 15/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Châu Văn B 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khánh H, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/02/2019, bị cáo Châu Văn B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Châu Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo Châu Văn B 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước, sáng ngày 01/01/2017, Châu Văn B và Nguyễn Khánh H đến tại địa chỉ 50 đường H, phường P giả vờ thuê xe của ông Đoàn Văn L chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển số 75B1- 082.03 có giá trị 9.000.000 đồng rồi đem đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử bị cáo Châu Văn B về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Châu Văn B, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo Châu Văn B là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật B vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo B là người khởi xướng và có vai trò chính; bị cáo B có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng và đã từng có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 07 tháng tù là đúng mức, không nặng đồng thời cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo do không đủ điều kiện mà giữ nguyên mức án và biện pháp chấp hành hình phạt tù như bản án sơ thẩm đã quyết định và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Châu Văn B phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355 và điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Văn B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Châu Văn B 07 (bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Châu Văn B phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I- TAND tối cao;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV27-CA Tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Chi cục THA thành phố Huế;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trọng

